

Bản án số: 92/2017/HS - PT
Ngày 21-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng, Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2017/TLPT - HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình H do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HS - ST ngày 4 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1971 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Đỗ Thị N (đã chết); có vợ là Thiều Thị G và 04 con; tiền án: không, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Bị hại: Anh Phí Ngọc Đ, sinh năm 1979. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai;

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Ông Chu Đ – Luật sư của Văn phòng Luật sư Chu Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Địa chỉ: P111 – B16 Tập thể K, phường Đ, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Bị cáo Nguyễn Đình H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện I truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 11-11-2016, bị cáo Nguyễn Đình H cùng vợ là bà Thiều Thị G cùng với bà Thiều Thị T1 và ông Lê Đình V đến lô cà phê đang có tranh chấp với

ông Phí Ngọc T tại làng Ku Tong, xã Ia Pếch, huyện I , tỉnh Gia Lai để hái cà phê. Tại đây, vợ chồng bị cáo H thấy ông Phí Ngọc T cùng với anh Phí Ngọc Đ và một số người khác đang thu hái cà phê trong vườn. Do giữa vợ chồng ông H đang có mâu thuẫn trong việc tranh chấp vườn cà phê này với ông T từ lâu nên bà G đến hắt bạt không cho những người đi hái cà phê thuê cho ông T tiếp tục thu hái cà phê. Giữa anh Đ , ông T và bà G có xảy ra cãi nhau, anh Đ cầm tay, ông T túm tóc bà G lôi ra khỏi vườn cà phê. Bà G bốc đất ném ông T và anh Đ nên ông T đã đuổi bà G bỏ chạy ra khỏi vườn cà phê. Thấy vậy, bị cáo Nguyễn Đình H đang ngồi ở lô cao su cạnh vườn cà phê đã nhặt một cái xẻng chạy xuống chỗ anh Đ đang đứng và dùng cái xẻng này đập từ trên xuống dưới trúng vào đầu bên trái trượt xuống tai và bả vai của ông Đ gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 274/GĐPY ngày 07-12-2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của anh Phí Ngọc Đ : Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 14%. Vật tác động gây thương tích là do vật sắc cùn gây nên.

2. Giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HS – ST, ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện I , tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình H 24 (hai mươi bốn) tháng tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (04-8-2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường cho anh Phí Ngọc Đ thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là 37.901.844 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của người bị hại:

Ngày 14/8/2017 người bị hại là anh Phí Ngọc Đ kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại do cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, không khách quan, xử án treo không đúng quy định pháp luật đề nghị điều tra xét xử lại theo hướng tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Đình H , trong vụ án còn có đồng phạm khác. Ngày 09/11/2017 người bị hại kháng cáo bổ sung cùng nội dung trên.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

Người bị hại Phí Ngọc Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xét xử tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo. Theo anh Phí Ngọc Đ thì tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 24 tháng tù là nhẹ và xử cho bị cáo được hưởng án treo là chưa đúng quy định pháp luật và bị cáo không đáng được hưởng án treo.

Người bị hại rút kháng cáo về phần dân sự và rút kháng cáo về việc hủy bản án để điều tra lại.

Bị cáo Nguyễn Đình H cho rằng nguyên nhân xảy ra việc bị cáo gây thương tích cho anh Phí Ngọc Đ là do gia đình người bị hại không cho gia đình bị cáo thu hoạch vườn cà phê mà gia đình bị cáo đã đầu tư, chăm sóc nhiều năm. Bị cáo thừa nhận có dùng xẻng gây thương tích cho người bị hại 14% nhưng cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng do anh Đ đánh bị cáo, gây nguy hiểm cho bị cáo, anh Đ không có quyền gì mà đến xâm phạm tài sản của gia đình bị cáo do đó bị cáo có quyền bảo vệ tài sản cho gia đình mình nên việc xảy ra bị cáo không bồi thường.

- Trong phần tranh luận Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại Phí Ngọc Đ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, xử bị cáo 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Luật sư Chu Đ nhất trí với ý kiến của người bị hại và nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi dùng xẻng đánh người bị hại và thương tích của người bị hại là do bị cáo gây ra nhưng bị cáo không thừa nhận có tội mà cho rằng bản thân phòng vệ chính đáng do người bị hại đánh bị cáo, gây nguy hiểm cho bị cáo. Hồ sơ vụ án thể hiện, sáng ngày 11/11/2016, một số thành viên gia đình bị cáo và một số thành viên gia đình người bị hại đều đến lô cà phê tại làng Ku Tong, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Tại đây xảy ra tranh chấp việc thu hái cà phê, phía bị cáo vào can ngăn không cho phía người bị hại thu hoạch. Trong lúc anh Phí Ngọc Đ cầm tay bà Thiều Thị G lôi ra khỏi khu vực vườn cây thì bị cáo Nguyễn Đình H đã dùng hung khí nguy hiểm là xẻng (có kích thước dài 1m06, cán làm bằng tre dài 62cm, lưỡi được làm bằng kim loại 44cm) đánh anh Đ 2 nhát, gây thương tích cho anh Đ với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, việc bị cáo cho rằng bị hại gây nguy hiểm cho bị cáo, bị cáo phòng vệ chính đáng là khai báo không đúng diễn biến sự việc.

[2] Đối với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo thừa nhận hành vi dùng xẻng đánh người bị hại gây thương tích 14% nhưng không nhận tội mà quanh co cho rằng bị hại gây nguy hiểm cho bị cáo và bị cáo phòng vệ chính đáng. Như vậy bị cáo chưa khai đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Sau khi phạm tội, bị cáo cho rằng người bị hại không có quyền gì mà đến xâm phạm tài sản của gia đình bị cáo do đó bị cáo có quyền bảo vệ tài sản cho gia đình mình nên việc xảy ra bị cáo không bồi thường. Điều đó chứng tỏ bị cáo cho rằng mình đúng và không biết cần rút, dày vò lương tâm về tội lỗi của mình, không thể hiện được việc bản thân mình muốn sửa

chữa, cải tạo thành người tốt; bù đắp những tổn thất, thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra là không biết ăn năn hối cải. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là chưa đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do con đông nếu bắt đi chấp hành án thì gây khó khăn đặc biệt nên áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, Hồ sơ thể hiện tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nộp bản sao xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án cũng thể hiện gia đình bị cáo đông con nhưng con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005, tại phiên tòa phúc thẩm bà Thiều Thị G, sinh năm 1976 là vợ bị cáo thừa nhận bản thân khi vào mùa có buôn bán và thời gian còn lại ở nhà chăm con. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm có nhận định “...nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt...” là một trong các căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng.

[3] Đối với kháng cáo của người bị hại Phí Ngọc Đ :

- Về việc người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo khai nguyên nhân phía gia đình bị cáo không cho gia đình người bị hại thu hoạch cà phê và dẫn đến bị cáo đánh người bị hại là do người bị hại thu hoạch trên đất đang có tranh chấp và do gia đình bị cáo chăm sóc. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện giữa phía bị cáo và phía người bị hại trước đây có tranh chấp đất đai nhưng tranh chấp đó đã được giải quyết bằng bản án số 39/2016/DS-ST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo đó quyền sử dụng đất thuộc về ông Phí Ngọc T và bà Phạm Thị T2 (phía người bị hại). Như vậy, việc phía bị cáo không cho phía người bị hại thu hoạch là thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành án, thực tế khi phía người bị hại đang thu hoạch thì phía bị cáo vào ngăn cản và bị cáo gây thương tích cho người bị hại, và việc này cũng gây mất trật tự địa phương trong thời gian dài. Không những thế bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội, ngoan cố cho rằng bản thân đang bảo vệ tài sản và không xin lỗi hay bồi thường gì cho phía người bị hại làm cho người bị hại bức xúc và thể hiện thái độ của bị cáo không biết ăn năn hối cải, không thể tự sửa chữa sai lầm. Như vậy cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng G dục bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 24 tháng tù, khởi điểm của khung hình phạt là chưa nghiêm khắc chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo của người bị hại là có căn cứ, cần được chấp nhận.

- Về việc người bị hại đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo: Xét với tính chất mức độ hành vi phạm tội, thái độ của bị cáo không biết ăn năn hối cải, không thể tự sửa chữa sai lầm như đã phân tích trên thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng G dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hơn nữa, tòa án cấp sơ thẩm có sai sót trong việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở mục [2] thì trường hợp của bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của người bị hại về vấn đề này là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét theo quy định về áp dụng có lợi cho bị cáo theo Bộ luật Hình sự 2015 thì khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự hiện hành có mức hình phạt cao nhất cao hơn khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, Như vậy, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên mức khởi điểm không thay đổi. Bên cạnh đó xét hành vi phạm tội, nhận thức của bị cáo thì việc tăng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, theo hướng tăng hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn.

Người bị hại đã rút các phần kháng cáo khác nên không xem xét.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Sửa bản án sơ thẩm số 31/2017/HS – ST, ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Tuyên bố Nguyễn Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện I;
- Chi cục THA huyện I;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo;
- Người TGT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng

